

Phụ lục 2

(1) Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của 23/23 sở, ban, ngành tỉnh với hơn 1.500 TTHC và thực hiện 04 tại chỗ “tiếp nhận – thẩm định – phê duyệt – trả kết quả” đối với 09 TTHC tại Trung tâm. Trung bình mỗi ngày có từ 300 cá nhân là người dân, tổ chức, doanh nghiệp đến giải quyết hồ sơ TTHC. Từ khi có Trung tâm, các tổ chức, cá nhân không phải liên hệ nhiều nơi để giải quyết hồ sơ TTHC như trước; tất cả hồ sơ TTHC được tiếp nhận tại Trung tâm đều được cập nhật lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh để tổ chức, cá nhân dễ dàng tra cứu, theo dõi tiến độ và kết quả giải quyết.

(2) Rà soát, công bố bãi bỏ 2.167 TTHC do tình công bố không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian giải quyết TTHC ở nhiều lĩnh vực được rút ngắn, điển hình là các lĩnh vực, thủ tục: quyết định chủ trương đầu tư, thành lập và phát triển doanh nghiệp (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư); cấp biển hiệu, phù hiệu xe kinh doanh vận tải (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông – Vận tải); đăng ký hoạt động khuyến mại (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương); thương mại quốc tế, quy hoạch và xây dựng (thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Kinh tế). Thực hiện giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp đối với 52 TTHC, nhóm TTHC và thực hiện giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đối với 36 TTHC, nhóm TTHC.

(3) Đến nay, có hơn 700 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh ban hành đang có hiệu lực pháp luật, đều được ban hành đúng pháp luật, có tính khả thi cao, kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước trong tất cả các lĩnh vực. Hệ thống VBQPPL của tỉnh gồm VBQPPL của UBND tỉnh ban hành để quy định chi tiết, tổ chức thực hiện quy định của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và VBQPPL của HĐND tỉnh để ban hành những chính sách mang tính đặc thù của tỉnh nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Điển hình như: Chính sách thu hút, sử dụng trí thức, chính sách thu hút, đãi ngộ bác sĩ; thu hút, sử dụng trí thức trẻ về công tác ở cấp xã để tạo nguồn cán bộ làm công tác quản lý hợp tác xã; Quy chế văn hóa công sở; Quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC sai sót, trễ hạn,...

(4) Kết quả thực hiện: Đối với cấp tỉnh đã giảm 30 phòng thuộc sở, chuyển 03 chi cục thành phòng, tiến hành hợp nhất 03 ban quản lý chuyên ngành trực thuộc UBND tỉnh, giảm 35 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, giảm 54 lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở và 02 lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc Sở so với quy định về cơ cấu tổ chức. Đối với cấp huyện đã giảm 09 phòng chuyên môn do sáp nhập phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; huyện Tây Hòa thực hiện thí điểm sáp nhập, hợp nhất Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện và Văn phòng huyện ủy Tây Hòa thành Văn phòng cấp ủy, chính quyền huyện Tây Hòa, giảm 14 lãnh đạo cấp phòng cấp huyện so với quy định về cơ cấu tổ chức; giảm 98 đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập 04 xã (qua đó giảm 02 xã); sáp nhập 44 thôn, buôn, khu phố (giảm 22 thôn, buôn, khu phố). Từ năm 2015 đến năm 2021, toàn tỉnh đã thực hiện

tinh giảm 736 cán bộ, công chức, viên chức (gồm: 141 CBCC cấp tỉnh, huyện; 68 CBCC cấp xã và 527 viên chức), giảm đủ 10% biên chế công chức, viên chức theo yêu cầu của Chính phủ.

(5) Thu hút được 81 bác sĩ và 59 người có trình độ chuyên môn khác mà tỉnh đang cần; thực hiện chính sách đào tạo sau đại học trong nước cho 128 CBCCVC và 03 CCVC đào tạo ở nước ngoài. 100% CBCC cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định. 100% xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xong việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

(6) Đến nay, 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với dự toán giao đối với khối tỉnh là 6,31%, đối với khối huyện là 4,89%. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ: tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với dự toán giao đối với khối tỉnh là 7,05% và đối với khối huyện là 0,107%.

(7) Đến nay, 100% sở, ngành, địa phương sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, được kết nối vào trực liên thông văn bản Quốc gia. Thực hiện phòng họp không giấy tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và họp thường kỳ UBND tỉnh; khai trương thực hiện thí điểm hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Phú Yên kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với 962/2.000 TTHC.

(8) Điển hình như: chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; Quy định quản lý đối với các dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quy chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Quy chế công tác tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp. Triển khai thực hiện các chủ đề Năm doanh nghiệp; Năm kỷ cương hành chính; xây dựng bộ chỉ số và tiến hành đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện phương châm hoạt động công vụ là “Thân thiện, nghĩa tình; tận tụy, trách nhiệm; kỷ cương, kỷ luật”. Tổ chức nhiều đoàn thăm và làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn để đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh; nhiều Hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh, nước ngoài; cà phê doanh nhân. Lập Tổ công tác giúp việc cho UBND tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư từ khâu tiếp cận thông tin, lập thủ tục đầu tư đến khi đầu tư hoàn thành dự án; hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất. Thực hiện chương trình “Đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp” để hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện chính sách, pháp luật thuế.

(9) Điển hình là: năm 2019, 100% doanh nghiệp được khảo sát đều hài lòng với việc công chức hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp đầy đủ, rõ ràng và các tài liệu về ngân sách được công khai, minh bạch đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh; 97% doanh

nghiệp được khảo sát đều hài lòng với việc cơ quan nhà nước kịp thời phản hồi đối với các phản ánh về khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

⁽¹⁰⁾ Trong 05 năm qua chỉ thu hút được 09 dự án FDI trong tổng số 230 dự án đầu tư ngoài ngân sách. Dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô với vốn đầu tư lớn nhưng không triển khai được. Công tác thẩm định, đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư có mặt chưa chặt chẽ, dẫn đến thu hút một số nhà đầu tư thiếu năng lực triển khai dự án. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án gặp nhiều khó khăn và là khâu yếu. Tiến độ triển khai nhiều dự án, nhất là dự án ngoài ngân sách chậm trễ, kéo dài, ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

⁽¹¹⁾ Thủ tục về đăng ký quyền sử dụng đất, tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần để liên hệ thực hiện phần tính thuế, nộp thuế do thủ tục còn rườm rà, chưa thống nhất giữa cơ quan quản lý đất đai và cơ quan thuế. Đến nay, chỉ gộp được thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất vào bước thẩm định chủ trương đầu tư. Các thủ tục về quyết định chủ trương đầu tư công bố rút ngắn từ 35 ngày xuống còn 17 ngày; cấp giấy chứng nhận QSDĐ từ 30 ngày xuống còn 20 ngày nhưng thực tế hồ sơ trễ hẹn trong 02 lĩnh vực này tương đối lớn. Riêng đối với dịch vụ cấp giấy CNQSDĐ, liên tục trong 05 năm từ 2016 – 2020, PAPI đánh giá tỉnh Phú Yên xếp trong nhóm đạt điểm thấp nhất.

⁽¹²⁾ Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt hiệu quả; số lượng biên chế được tinh giản còn thấp và đối tượng tinh giản chủ yếu là nghỉ hưu trước tuổi; vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ đối với một số vị trí việc làm, nhất là trong các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục. Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ vẫn còn xảy ra.

⁽¹³⁾ Số đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi phí hoạt động còn quá ít, khối tỉnh: chỉ có 03 đơn vị, khối huyện chỉ có 02 đơn vị. Đến nay vẫn chưa xã hội hóa được 02 bệnh viện (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh*) theo kế hoạch đề ra.

⁽¹⁴⁾ Chỉ tiêu của Chính phủ đến năm 2020: tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng bộ, ngành, địa phương đạt từ 20% trở lên. Kết quả thực hiện của Phú Yên năm 2020, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 2,45% (16.212 hồ sơ trực tuyến/662.496 hồ sơ giải quyết).

⁽¹⁵⁾ Như: Chỉ số thành phần tiếp cận đất đai, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, cạnh tranh bình đẳng của chỉ số PCI; chỉ số thành phần tham gia người dân cấp cơ sở, trách nhiệm giải trình với người dân, thủ tục hành chính công và cung ứng dịch vụ công của chỉ số PAPI; chỉ số thành phần đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của chỉ số Par Index.

⁽¹⁶⁾ Nhất là trong công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, giải quyết chế độ cho người có công... vẫn còn có hiện tượng cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, vòi vĩnh người dân, doanh nghiệp trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ nhưng chưa được phát hiện, xử lý hiệu quả.

⁽¹⁷⁾ Hội nhập quốc tế là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức, thiết chế, cơ chế, hoạt động hợp tác quốc tế vì mục tiêu phát triển của bản thân mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ đó và nhằm tạo thành sức mạnh tập thể giải quyết những vấn đề chung mà các bên cùng quan tâm. Hội nhập quốc tế theo đúng nghĩa đầy đủ là hội nhập trên tất cả lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội (*Theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGTW ngày 01/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương*)

⁽¹⁸⁾ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (hay Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0): là một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra từ những năm 2000, còn gọi là cuộc cách mạng số, thông qua các công nghệ như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC)... để chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số (*Theo Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao được chính phủ Đức thông qua vào năm 2012*).

⁽¹⁹⁾ Chính quyền điện tử là chính quyền ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. Mục tiêu của chính quyền điện tử là tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Người dân, doanh nghiệp được các cơ quan chính quyền cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ nhanh hơn, thuận tiện hơn bằng việc cung cấp thông tin, dịch vụ trực tuyến. Người dân, doanh nghiệp trở thành trung tâm trong quá trình các cơ quan chính quyền cung cấp thông tin và dịch vụ.

⁽²⁰⁾ Tập trung vào các lĩnh vực chính như: Năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, thương mại, dịch vụ du lịch, phát triển nhà ở đô thị...

⁽²¹⁾ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ: là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.

⁽²²⁾ Theo nguyên tắc trên một đơn vị hành chính cấp xã có tối đa không quá 01 Bộ phận Một cửa và mở rộng phạm vi tiếp nhận TTHC của Bộ phận Một cửa; chuyển giao Buu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; số hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC.

(23) Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương vừa đảm bảo công khai đầy đủ thông tin về hoạt động của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, về các chính sách và pháp luật liên quan đến đời sống của người dân và hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, vừa đảm bảo các tiện ích để người dân dễ dàng tra cứu thông tin, tương tác với chính quyền trên Cổng/Trang thông tin điện tử và trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

(24) Như: thẻ căn cước công dân điện tử, chữ ký số cho doanh nghiệp, chứng thực bản sao điện tử, thanh toán điện tử,...

(25) Nhất là giao thông, năng lượng, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải, dịch vụ hậu cần.

(26) Như: bố cáo thành lập doanh nghiệp, thông báo chuyển đổi địa điểm trụ sở, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, thông báo về đăng ký xe máy chuyên dùng, mời thầu,... theo quy định bắt buộc phải đăng trên báo và đài truyền hình.

(27) Như: ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất – kinh doanh, quản lý, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

(28) Như: nông nghiệp, thủy lợi, xử lý chất thải, năng lượng, viễn thông, đô thị.

(29) Phát triển tài sản trí tuệ các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù cấp tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*Chương trình OCOP của tỉnh Phú Yên*).